TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/12/2023
Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thuyến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 397/2023/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo" Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương Hồng T, sinh năm 1992; thường trú: Ấp Th, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Số 281 đường N, phường 12, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Ấp Bà T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ Trần Văn Q, tổ 4, khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2023; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương Hồng T trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, bà Nguyễn Thị Phương Hồng T và ông Đỗ Đức T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/06/2014. Quá trình hôn nhân, vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng

chăm lo cho cuộc sống gia đình và có 01 con chung tên Đỗ Thành C, sinh ngày 02/10/2013. Thời gian sau đó, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không còn tình cảm và tin tưởng nhau, ai cũng cho là mình đúng nên không có tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn gia đình xảy ra, vợ chồng đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Hiện tại, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đỗ Đức T.

Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung tên Đỗ Thành C, sinh ngày 02/10/2013 hiện đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/11/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Đỗ Đức T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thực tế và có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương Hồng T khởi kiện bị đơn ông Đỗ Đức T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn ông Đỗ Đức T hiện đang cư trú tại nhà trọ Trần Văn Q có địa chỉ tại tổ 4, khu phố M, phường T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng T và ông Đỗ Đức T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/06/2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà T thì trong thời gian chung sống giữa bà T và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung và hiện tại không còn chung sống với nhau. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đỗ Đức T, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không lý do là coi như tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình.

Xét ý chí và lời trình bày của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà T yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung tên Đỗ Thành C, sinh ngày 02/10/2013, khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Xét thấy, cháu Đỗ Thành C đang được bà T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ; ông T không tham gia tố tụng để trình bày ý kiến của mình nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương Hồng T như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng T được ly hôn với ông Đỗ Đức T.

- Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Thành C, sinh ngày 02/10/2013 cho bà Nguyễn Thị Phương Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Đỗ Đức T và bà Nguyễn Thị Phương Hồng T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đỗ Đức T không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con Đỗ Thành C.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008255 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thành Hiệp